**PHIẾU ĐIỀU TRA KHẢO SÁT**

*(Dành cho học sinh - Sau thực nghiệm)*

1. **THÔNG TIN CHUNG**

*(Xin vui lòng điền thông tin cá nhân của bạn từ câu 1 đến câu 9. Trân trọng cảm ơn!)*

1. Họ và tên học sinh: ..........................................Giới tính: ⬜1. Nam ⬜ 2. Nữ

2.Lớp:...................................................................................................................... Trường:....................................................................................................................

2. Ngày sinh: …../……/…… Dân tộc: ...............................................................

3. Điện thoại liên hệ (nếu có): ................................................................................

4. Địa chỉ Email (nếu có): .......................................................................................

5. Chỗ ở hiện tại: ....................................................................................................

6. Số thành viên trong gia đình:\_\_\_người

Em là con thứ :\_\_\_\_trong tổng số: \_\_\_\_con.

7. Bố:........................................Năm sinh: ..............................................................

Nghề nghiệp: ..................................................Điện thoại:.......................................

8. Mẹ:........................................Năm sinh: .............................................................

Nghề nghiệp: ..................................................Điện thoại:.......................................

9. Tình trạng hôn nhân của bố mẹ hiện nay:⬜1. Bình thường⬜2. Ly thân

⬜ 3.Ly dị

**B**. **NỘI DUNG KHẢO SÁT CHÍNH**

**(***Xin vui lòng cho ý kiến của bạn bằng cách đánh dấu (X) vào ô có đáp án phù hợp. Xin chân thành cảm ơn!)*

**Câu 1. Xin vui lòng cho biết bạn có đồng ý tham gia vào dự án của chúng tôi không?**

🞏 A. Đồng ý

🞏 B. Không đồng ý

**Câu 2. Bạn có đồng ý khi chúng tôi công khai ý kiến cá nhân của bạn không ?**

🞏 A. Đồng ý

🞏 B. Không đồng ý

**Câu 3. Bạn vui lòng đánh dấu (X) vào ô mà bạn cho là đúng với bản thân mình.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các biểu hiện cảm xúc** | **Cảm xúc hiện tại** | **Cảm xúc diễn ra hàng ngày** |
| Bình thường |  |  |
| Vui vẻ, hạnh phúc |  |  |
| Buồn bã |  |  |
| Bối rối |  |  |
| Lo lắng |  |  |
| Thất vọng, tuyệt vọng |  |  |
| Tức giận |  |  |

**Câu 4. Bạn đã từng được tuyên truyền, chia sẻ kiến thức về *Chứng rối loạn thách thức đối lập* ở trẻ vị thành niên chưa?**

🞏 A. Đã từng

🞏 B. Chưa từng

**Câu 5. Bạn hiểu thế nào về *Chứng rối loạn thách thức đối lập* ở trẻ vị thành niên?**

🞏 A. Là một chứng rối loạn hành vi ở trẻ thể hiện ở việc bất hợp tác, không tuân theo quy tắc đối với những người có thẩm quyền: cha mẹ, thầy cô,...

🞏 B. Là một chứng rối loạn hành vi ở trẻ thể hiện ở thái độ tranh cãi quá mức, luôn thù hằn và luôn có ý định trả thù đối với cha mẹ, thầy cô và các nhân vật có thẩm quyền khác

🞏 C. Là một chứng rối loạn hành vi ở trẻ thể hiện ở thái độ luôn tức giận, khó chịu và dễ bị kích thích bởi người khác

🞏 D. Tất cả ý kiến trên.

**Câu 6. Theo bạn, các biểu hiện của *Chứng rối loạn thách thức đối lập* như thế nào?**

🞏 A.Thường mất bình tĩnh; Dễ bị làm phiền bởi người khác; Thường tức giận; Thường tranh cãi quá mức; Thường chủ động thách thức hoặc từ chối tuân thủ các yêu cầu; Thường cố tình làm phiền người khác; Thường đổ lỗi người khác; Thường thù hằn lâu và có ý định trả thù…

🞏 B.Thường mất bình tĩnh; Dễ bị làm phiền bởi người khác; Thường tức giận; Thường tranh cãi quá mức; Thường chủ động thách thức hoặc từ chối tuân thủ các yêu cầu; Thường thích đi chơi; Thường thích gặp bạn bè; Thường hay khóc; Thường cố tình làm phiền người khác…

🞏 C. Thường chủ động thách thức hoặc từ chối tuân thủ các yêu cầu; Thường cố tình làm phiền người khác; Thường mất bình tĩnh; Thường đổ lỗi người khác; Thường mất tập trung; Thường thích đi chơi; Thường thích nói chuyện với người khác; Thường thích quan tâm đến người khác…

**Câu 7. Yếu tố nào sau đây tác động đến sự phát triển của chứng rối loạn thách thức đối lập?**

🞏 A. Yếu tố di truyền, yếu tố tiền sản và biến chứng khi sinh, yếu tố sinh học thần kinh, yếu tố nhận thức xã hội, yếu tố môi trường

🞏 B. Yếu tố môi trường; do bạo lực tại gia đình; yếu tố sinh học thần kinh; do cha mẹ hay lạm dụng chất kích thích

🞏 C. Do các tệ nạn xã hội ảnh hưởng đến nhận thức; do mẹ sử dụng chất kích thích khi mang thai; do sự thay đổi tâm sinh lý của tuổi dậy thì.

**Câu 8. Theo bạn, những hậu quả nào sau đây có thể xảy ra khi một trẻ đang ở độ tuổi vị thành niên bị mắc *Chứng rối loạn thách thức đối lập*? Hãy đánh dấu (X) vào ô có đáp án phù hợp:**

🞏 A. Có nguy cơ cao mắc các chứng rối loạn khác: rối loạn cảm xúc, rối loạn hành vi, rối loạn tâm lý...

🞏 B. Tìm đến các tệ nạn xã hội

🞏 C. Gây ra những mâu thuẫn, xung đột, bạo lực giữa cha mẹ và con cái

🞏 D. Có những hành vi tàn bạo, độc ác với động vật và con người

🞏 E. Gây mất cân bằng và mất đi sự liên kết giữa các mối quan hệ xã hội

🞏 F. Có các hành vi vi phạm đến pháp luật

🞏 G. Tất cả những ý kiến trên.

**Câu 9. Theo bạn, đâu là những liệu pháp điều trị *chứng rối loạn thách thức đối lập* ở thanh thiếu niên đã được áp dụng trên thế giới?**

🞏 A. Huấn luyện phụ huynh

🞏 B. Đào tạo giải quyết vấn đề về nhận thức và sự hợp tác

🞏 C. Liệu pháp tương tác giữa cha mẹ và con cái

🞏 D. Đào tạo kỹ năng xã hội

🞏 E. Trị liệu cá nhân và gia đình

🞏 G. Sử dụng thuốc

🞏 H. Tất cả ý kiến trên

**Câu 10. Theo bạn, mức độ nhận thức về các vấn đề liên quan *Chứng rối loạn thách thức đối lập* ở trẻ vị thành niên như thế nào?**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận thức** | **Mức độ** | | | | |
| **Cao** | **Tương đối cao** | **Trung bình** | **Tương đối thấp** | **Thấp** |
| 1.Nhận thức về các khái niệm liên quan *Chứng rối loạn thách thức đối lập* |  |  |  |  |  |
| 2.Nhận thức về biểu hiện, nguyên nhân, hậu quả của *Chứng rối loạn thách thức đối lập* |  |  |  |  |  |
| 3. Nhận thức về việc phát hiện sớm và điều trị kịp thời *Chứng rối loạn thách thức đối lập* ở trẻ vị thành niên |  |  |  |  |  |

**Câu 11: Hãy cho biết bạn đang ở mức độ nào trong các biểu hiện sau đây. Đánh dấu (X) vào ô mà bạn cho là phù hợp:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ** **Biểu hiện** | **Không bao giờ** | **Hiếm khi** | **Thỉnh thoảng** | **Thường xuyên** | **Rất thường xuyên** |
| **Nhân tố: Bản thân** | | | | | |
| 1. Bạn đổ lỗi cho người khác về lỗi lầm, hành vi sai trái của mình. |  |  |  |  |  |
| 2. Bạn tranh cãi, không tuân theo người khác. |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 3. Bạn có những hành động mang tính thách thức, từ chối làm theo quy tắc. |  |  |  |  |  |
| 4. Bạn tức giận, không nghe theo lời người lớn. |  |  |  |  |  |
| 5. Bạn nói dối người khác. |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 6. Bạn chửi thề, sử dụng những ngôn ngữ tục tĩu khi tâm trạng không tốt, ức chế. |  |  |  |  |  |
| 7. Bạn là một người sống khép mình, không cởi mở với người khác. |  |  |  |  |  |
| 8. Bạn thù hằn lâu, luôn tìm ý định trả thù người khác. |  |  |  |  |  |
| 9. Bạn cố ý làm phiền, trêu tức khiến người khác khó chịu. |  |  |  |  |  |
| 10. Bạn bị bố mẹ phê bình, khiển trách khi mắc lỗi. |  |  |  |  |  |
| 11. Bạn bị thầy cô phê bình, khiển trách khi mắc lỗi. |  |  |  |  |  |
| 12. Bạn bị bạn bè phê bình, khiển trách khi mắc lỗi. |  |  |  |  |  |
| 13. Bạn bị người khác đổ lỗi. |  |  |  |  |  |
| 14. Bạn dễ tự ái, phật ý với những việc không vừa lòng. |  |  |  |  |  |
| 15. Bạn thấy mặc cảm, tự ti về bản thân. |  |  |  |  |  |
| 16. Bạn cảm thấy tủi thân, uất ức khi bị kì thị, xa lánh. |  |  |  |  |  |
| 17. Bạn cảm thấy khó chịu khi cha mẹ không tin tưởng, kiểm soát quá mức. |  |  |  |  |  |
| 18. Bạn cảm thấy tổn thương, sợ hãi khi bị bạo hành tại gia đình. |  |  |  |  |  |
| 19. Bạn thấy tổn thương, sợ hãi khi bị bạo hành tại trường học, ngoài xã hội. |  |  |  |  |  |
| 20. Bạn muốn tự hủy hoại, gây thương tích cho bản thân. |  |  |  |  |  |
| 21. Bạn đã từng hủy hoại, gây thương tích cho bản thân. |  |  |  |  |  |
| 22. Bạn muốn gây thương tích cho động vật, con người. |  |  |  |  |  |
| 23. Bạn đã từng có hành vi tàn bạo, độc ác cho động vật, con người. |  |  |  |  |  |
| 24. Bạn cảm thấy tức giận với thế giới. |  |  |  |  |  |
| 25. Bạn muốn nổi loạn, vi phạm pháp luật như cố tình đốt cháy, phá hoại, ăn cắp… |  |  |  |  |  |
| 26. Bạn đã từng có các hành vi vi phạm pháp luật như cố tình đốt cháy, phá hoại, ăn cắp... |  |  |  |  |  |
| **Nhân tố: Người khác** | | | | | |
| 27. Cha mẹ bạn mất niềm tin vào bạn. |  |  |  |  |  |
| 28. Cha mẹ bạn chưa dành thời gian để tâm sự, chia sẻ với bạn. |  |  |  |  |  |
| 29. Cha mẹ bạn chưa khích lệ, tán thưởng những thành tích tốt mà bạn đạt được. |  |  |  |  |  |
| 30. Thầy cô chưa tạo điều kiện để bạn phát triển tài năng của bản thân. |  |  |  |  |  |
| 31. Thầy cô chưa tin tưởng khi giao nhiệm vụ cho bạn. |  |  |  |  |  |
| 32. Bạn bè của bạn chưa đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, cuộc sống. |  |  |  |  |  |
| 33. Bạn bị bạn bè xúc phạm nhân phẩm, danh dự. |  |  |  |  |  |
| 34. Bạn bị bạn bè đố kị, ganh ghét. |  |  |  |  |  |
| 35. Mọi người chưa nhìn nhận được khả năng, sự đóng góp của bạn đối với xã hội. |  |  |  |  |  |
| 36. Bạn bị mọi người soi mói, chỉ trích. |  |  |  |  |  |
| 37. Bạn bị kì thị, xa lánh, phân biệt trong cộng đồng. |  |  |  |  |  |
| 38. Bạn không muốn chia sẻ những tâm tư, nguyện vọng của bản thân với người khác. |  |  |  |  |  |
| 39. Bạn nhạy cảm, dễ bị tác động bởi những yếu tố bên ngoài. |  |  |  |  |  |
| 40. Bạn mặc cảm, tự ti vì hoàn cảnh gia đình: bố mẹ ly dị, bố (mẹ) đã chết... |  |  |  |  |  |
| 41. Bạn mặc cảm, tự ti vì hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn. |  |  |  |  |  |
| 42. Bạn bị kích động do hay xem các hình ảnh, video, game có nội dung bạo lực. |  |  |  |  |  |
| **Nhân tố: Kì vọng** | | | | | |
| 43. Bạn mong muốn mình trở nên có trách nhiệm hơn với bản thân. |  |  |  |  |  |
| 44. Bạn muốn nói lời xin lỗi sau mỗi lần xảy ra tranh cãi, không nghe lời cha mẹ. |  |  |  |  |  |
| 45. Bạn muốn người khác thấu hiểu, tôn trọng mình. |  |  |  |  |  |
| 46. Bạn muốn bản thân mình trở nên bản lĩnh, bình tĩnh giải quyết mọi tình huống. |  |  |  |  |  |
| 47. Bạn muốn được bày tỏ quan điểm, ý kiến cá nhân của mình với mọi người. |  |  |  |  |  |
| 48. Bạn muốn cha mẹ dành thời gian để quan tâm, chia sẻ với con cái. |  |  |  |  |  |
| 49. Bạn mong muốn được chia sẻ những khúc mắc, vấn đề khó khăn với thầy cô. |  |  |  |  |  |
| 50. Bạn mong muốn thầy cô không quá kì vọng vào thành tích học tập của bạn. |  |  |  |  |  |
| 51. Bạn muốn được thầy cô ủng hộ, tạo điều kiện để phát triển tài năng của bạn. |  |  |  |  |  |
| 52. Bạn muốn chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn với bạn bè. |  |  |  |  |  |
| 53. Bạn mong muốn được bạn bè tôn trọng. |  |  |  |  |  |
| 54. Bạn mong muốn xã hội nhìn nhận khả năng, sự cống hiến của bạn. |  |  |  |  |  |
| 55. Bạn muốn được tham gia vào các hoạt động công ích của xã hội. |  |  |  |  |  |

**Câu 12. Bạn đánh giá như thế nào về những dự kiến giải pháp để phát hiện, ngăn ngừa, khắc phục Chứng rối loạn thách thức đối lập ở trẻ vị thành niên?**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ Giải pháp** | **Rất hiệu quả** | **Hiệu quả** | **Bình thường** | **Ít hiệu quả** | **Không hiệu quả** |
| 1. Sử dụng công cụ máy học phân loại đối tượng RLTTĐL ở TTN: |  |  |  |  |  |
| 2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho phụ huynh, học sinh về chứng rối loạn thách thức đối lập ở thanh thiếu niên và những nguy cơ tiềm ẩn. |  |  |  |  |  |
| 3. Thành lập tổ tư vấn, hỗ trợ tâm lý “Điều em muốn nói”. |  |  |  |  |  |
| 4. Huấn luyện kĩ năng xã hội cho phụ huynh và học sinh qua câu lạc bộ “Đồng hành cùng con”. |  |  |  |  |  |
| 5.Giảm áp lực tâm lý, giúp học sinh khám phá bản thân qua tham gia các Câu lạc bộ của nhà trường. |  |  |  |  |  |

**Câu 13. Theo bạn, việc phát hiện sớm và điều trị kịp thời cho trẻ bị mắc *Chứng rối loạn thách thức đối lập* có quan trọng hay không?**

🞏 A. Rất quan trọng

🞏 B. Quan trọng

🞏 C. Bình thường

🞏 D. Ít quan trọng

🞏 E. Không quan trọng

**Câu 14. Bạn hãy nêu cảm nhận của bản thân sau khi được sử dụng công cụ máy học để kiểm tra về *Chứng rối loạn thách thức đối lập*?**

**...................................................................................................................**

**...................................................................................................................**

**Xác nhận của chuyên gia Nhóm nghiên cứu**